

Số: 195/2020/QĐST-HNGĐ

TC, ngày 15 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 205/2020/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn chị Phạm TT, sinh năm 19xx; địa chỉ: Đội n, xã Thanh X, huyện TC, tỉnh NA.

Bị đơn anh Trần DD, sinh năm 19xx; địa chỉ: Đội n, xã Thanh X, huyện TC, tỉnh NA.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm TT và anh Trần DD.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm TT và anh Trần DD.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Trần TT, sinh ngày x tháng x năm 20xx cho chị Phạm TT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Trần TN, sinh ngày n tháng n năm 20xx cho anh Trần DD trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ: Chị Phạm TT và anh Trần DD không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm TT phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004528, ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh NA. Trả lại cho chị Phạm TT số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Thanh N (Nơi ĐKKH);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. TC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thái Trường Giang